

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 06/2019/TT-BGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 2019

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng
đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì
tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia**

*Căn cứ Luật Đường sắt số 06/2017/QH14 ngày 26 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 46/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy
định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;
Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy
định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Cục trưởng Cục
Đường sắt Việt Nam;*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định tiêu chí giám sát,
nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất
lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc
gia.*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo

trì đối với hoạt động bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

2. Thông tư này không áp dụng đối với công tác sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến việc thực hiện công tác bảo trì, giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo chất lượng thực hiện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Kết cấu tầng trên đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Ray, tà vẹt, liên kết ray với tà vẹt, liên kết ray với ray, ghi (bao gồm cả phụ kiện liên kết ghi), đá ballast.

2. *Nền đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Nền đường sắt chính tuyến, nền đường sắt trong ga, nền đường sắt trong khu Depot, bãi hàng; rãnh biên, rãnh đỉnh, rãnh thoát nước nền đường, rãnh xương cá, rãnh thoát nước ngầm.

3. *Công trình phòng hộ nền đường sắt* là hạng mục của nền đường sắt bao gồm: Tường chắn, kè, gia cố taluy, con trạch ngăn nước đỉnh taluy nền đào.

4. *Cầu đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Dầm cầu, mặt cầu, gối cầu, khe co giãn, mố cầu, trụ cầu, tứ nón, tường cánh, công trình phòng hộ cầu.

5. *Mặt cầu* là hạng mục công trình của cầu bao gồm toàn bộ hoặc một số bộ phận tùy thuộc loại cầu gồm: ray (bao gồm ray hộ bánh, tà vẹt, đá ballast), liên kết ray với tà vẹt, liên kết ray với ray, kết cấu giữ cự ly, chống xô tà vẹt mặt cầu, liên kết tà vẹt mặt cầu với dầm cầu (đối với cầu có mặt cầu trần), hệ thống thoát nước mặt cầu, ván tuần cầu.

6. *Công trình phòng hộ cầu* là hạng mục của cầu, gồm toàn bộ hoặc một số bộ phận tùy thuộc loại cầu bao gồm: Công trình chống xói, công trình chống va trôi, kè hướng dòng.

7. *Cống thoát nước qua đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Thân cống, cửa cống, sân cống, các công trình tiêu năng.

8. *Hầm chui qua đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Thân hầm, cửa hầm, đường bộ trong hầm và hai đầu hầm.
9. *Hầm đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Cửa hầm, tường cánh, áo vỏ hầm, hang tránh, chiếu sáng, thông gió, biển báo, rãnh thoát nước trong hầm, rãnh đỉnh.
10. *Công trình đường ngang* là hạng mục của công trình đường sắt và đường bộ bao gồm: Đường sắt, đường bộ trong phạm vi đường ngang; hệ thống phòng vệ đường bộ gồm: Đường sắt, đường bộ trong phạm vi đường ngang; hệ thống phòng vệ đường ngang, hệ thống giám sát đường ngang. Tùy thuộc loại hình phòng vệ đường ngang, công trình đường ngang còn bao gồm một số hoặc toàn bộ các hạng mục sau: Nhà gác đường ngang, hệ thống chiếu sáng tại đường ngang, cọc tiêu, hàng rào cố định, biển báo, hệ thống thông tin tín hiệu đường ngang; đường cáp kết nối tín hiệu được cấp từ tủ điều khiển đèn báo hiệu đường bộ tại đường ngang trên đường sắt đến hộp kết nối hoặc đến tủ điều khiển tín hiệu đèn giao thông đường bộ.
11. *Công trình kiến trúc tại khu ga* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Nhà ga, phòng đợi tàu, ke ga, mái che ke, giao ke, phòng chỉ huy chạy tàu, phòng đặt thiết bị thông tin tín hiệu, kho ga, bãi hàng, đường bộ trong ga, nhà làm việc của cơ quan nhà nước tại khu vực ga (nếu có), chòi gác ghi.
12. *Các công trình phụ trợ khác của khu ga* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Quảng trường ga, đường bộ vào ga, tường rào ga, thông gió, chiếu sáng khu ga, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống phòng chống cháy nổ, hệ thống đảm bảo vệ sinh môi trường, công trình phục vụ người khuyết tật, hệ thống thông tin chỉ dẫn hành khách, các công trình dịch vụ thương mại khác theo quy hoạch.
14. *Hệ thống thông tin đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt bao gồm: Đường dây trần thông tin, đường dây cáp thông tin, thiết bị thông tin.
15. *Hệ thống tín hiệu đường sắt* là hạng mục công trình đường sắt gồm: Tín hiệu ra vào ga, thiết bị điều khiển, thiết bị khống chế, thiết bị nguồn, cáp tín hiệu, và các thiết bị phụ trợ khác.

16. *Công trình Depot* là hạng mục công trình đường sắt, ngoài các đường sắt trong Depot còn bao gồm: Hầm khám máy; nhà xưởng sửa chữa, bảo dưỡng, chỉnh bị đầu máy, toa xe; hệ thống cấp điện; hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; hệ thống phòng chống cháy nổ và hệ thống đảm bảo vệ sinh môi trường.

17. *Các công trình phụ trợ liên quan đến công tác an toàn giao thông đường sắt* là hạng mục công trình hỗ trợ cho công tác đảm bảo an toàn giao thông đường sắt bao gồm: Hàng rào ngăn cách giữa đường sắt, đường bộ; đường gom; biển cảnh báo.

18. *Bảo dưỡng tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt* là hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ của công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình, được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì công trình ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình.

Chương II

YÊU CẦU VỀ CHẤT LƯỢNG VÀ TIÊU CHÍ GIÁM SÁT CÔNG TÁC BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA THEO CHẤT LƯỢNG THỰC HIỆN

Điều 4. Yêu cầu đối với công tác quản lý, bảo trì

1. Tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt thực hiện công tác bảo trì theo quy trình bảo trì công trình và phương án giá sản phẩm dịch vụ công ích trong lĩnh vực bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt. Công trình phải đảm bảo an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình khai thác, sử dụng.

2. Vật tư, vật liệu sử dụng trong công tác bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt phải đảm bảo:

a) Sử dụng đúng chủng loại vật tư, vật liệu được phê duyệt trong phương án giá sản phẩm, dịch vụ công ích trong lĩnh vực bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia;

b) Vật tư, vật liệu được lắp đặt đầy đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật;

c) Đảm bảo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

3. Việc bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

4. Công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường sắt, đảm bảo an toàn giao thông đường sắt theo quy định của pháp luật về hành lang an toàn đường sắt.

Điều 5. Các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng công tác bảo trì

1. Đối với đường sắt

a) Kết cấu tầng trên đường sắt:

Phải thường xuyên, định kỳ thực hiện theo dõi, kiểm tra, chăm sóc, đo đạc thông số kỹ thuật, kịp thời sửa chữa hư hỏng, thay thế vật tư, vật liệu, cấu kiện, bộ phận công trình;

Kết cấu tầng trên đường sắt phải được liên kết chặt chẽ, ổn định, đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác;

Hướng tuyến đường sắt không được sai lệch quá giới hạn cho phép;

Cao độ mặt đỉnh các ray chạy tàu trên đường thẳng phải bằng nhau. Trong đường cong, chênh cao độ giữa các đỉnh ray lưng và ray bụng chạy tàu phù hợp với trị số siêu cao quy định tương ứng. Trường hợp khó khăn, chênh lệch giữa cao độ đỉnh ray không được vượt quá giới hạn cho phép;

Khoảng cách má trong giữa hai ray phải phù hợp với từng loại khổ đường, bình diện tuyến đường. Trường hợp khó khăn sai lệch khoảng cách má trong giữa hai ray phải đảm bảo không được vượt quá giới hạn cho phép;

Đối với đường sắt có mối nối, bề rộng khe hở mối nối phải đảm bảo điều kiện kết cấu tầng trên theo quy định và đảm bảo khi ray giãn nở nhiệt không ảnh hưởng đến độ ổn định của kết cấu tầng trên đường sắt;

Tà vẹt đường, tà vẹt ghi phải được bố trí đúng sơ đồ, kích thước tà vẹt phải đảm bảo phù hợp với chủng loại theo quy định;

Ghi phải đảm bảo an toàn chạy tàu theo các hướng tương ứng với tốc độ qua ghi cho phép; cấu kiện ghi phải được lắp đặt theo đúng sơ đồ ghi quy định;